

Bản án số: **104/2021/HSST**
Ngày: 19/05/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Văn Hạnh**

Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Duy Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 05 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/HSST ngày 14/04/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn H - sinh năm: 1973 tại Hà Nội; ĐKKHKT: số A, phố K, phường K, quận B, Hà Nội; Chỗ ở: số A ngõ B, tổ dân phố T, phường X, quận B, Hà Nội; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc M (c); Con bà: Dương Thị X; bị cáo có 3 con sinh năm 1994, 2000, 2009; Danh chỉ bản số 179 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 28/02/2021; Tiền án: ngày 20/04/2018, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Nhân thân: tiền sự năm 2001, ngày 28/05/2013 Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo đầu thú ngày 26/01/2021; Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Chị Đinh Thảo C** – sinh năm: 2000; ĐKKHKT: số A, tiểu khu B, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: phòng A, nhà S, số B, đường H, phường P, quận B, Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Tăng Ngọc H – sinh năm: 1976; ĐKKHKT: khối A, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: số A hẻm B ngách C, phố N, phường P, quận B, Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Hoàng Xuân Đ – sinh năm: 1981; ĐKHKT: xóm A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: số A, phố Đ, phường Q, quận B, Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h30' ngày 25/01/2021, Nguyễn Tuấn H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 29B1 - 975.05 vào gửi tại bãi xe Bệnh viện A, phường N, quận C, Hà Nội. Sau đó, H đi bộ đến nhà H của bệnh viện mục đích xem có ai sơ hở sẽ trộm cắp tài sản. Khi đi đến cửa phòng A, H phát hiện trong phòng có ông Đinh Huy H (sinh năm: 1973, HKTT: số A, tiểu khu B, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La) đang nằm ngủ trên giường quay mặt vào tường, chị Đinh Thảo C (sinh năm 2000, HKTT: số A, tiểu khu B, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La) đang ngồi ngủ trên ghế. Trên mặt bàn cạnh ghế chị C ngồi có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh. Quan sát thấy không có người xung quanh, H đi bộ vào phòng dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trên rồi đi ra, khi ra cầu thang bộ H cho điện thoại vào túi phía trong bên trái áo khoác H đang mặc. Sau đó, H lấy xe máy đi đến đầu đường P rồi gọi điện thoại từ số 0366.717.725 vào số 0969.836.869 của bạn quen ngoài xã hội là Tăng Ngọc H (sinh năm: 1976, HKTT: khối A, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An) báo có điện thoại muốn bán, H đồng ý và bảo H chờ. Khoảng 15 phút sau thì H đến, H đưa điện thoại nêu trên cho H xem. H hỏi H mật khẩu của điện thoại thì H bảo không biết, H cũng không nói cho H biết nguồn gốc điện thoại. H đã thỏa thuận với H mua điện thoại trên với giá 8.500.000 đồng, H đồng ý. H bảo H đi cùng đến phố Đ để lấy tiền. Khi đến khu vực đầu phố Đ, H bảo H chờ rồi cầm điện thoại đi đến số A, phố Đ gặp bạn quen ngoài xã hội là Hoàng Xuân Đ (sinh năm: 1981, HKTT: xóm A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương) vay số tiền 7.500.000 đồng và bù thêm 1.000.000 đồng rồi đưa cho H. H nhận tiền rồi đi xe máy về nhà. Sau đó, H dò được mật khẩu màn hình và mật khẩu Icloud của điện thoại nêu trên nên đã xóa hết dữ liệu trong điện thoại, tháo sim vứt đi mục đích để bán lại với giá cao. Hiện H không nhớ vứt sim ở đâu. Tiếp đó, H đã đưa chiếc điện thoại trên cho Đ để làm tin cho số tiền 7.500.000 đồng mà H đã vay của anh Đ. Sau khi mất tài sản, đến khoảng 16h45' cùng ngày, chị Đinh Thảo C đến Công an phường N để trình báo về vụ việc nêu trên. Chị C đã giao nộp vỏ hộp của chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh 64Gb mà chị C bị chiếm đoạt.

Đến sáng ngày 26/01/2021, H đã đến Công an phường N đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Cơ quan công an đã thu giữ của H: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, biển kiểm soát 29B1 - 975.05; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen lắp sim: 0366.717.725 và 8.500.000 đồng.

Khám xét chỗ ở của H tại số A ngõ B, tổ dân phố T, phường X, quận B, Hà Nội, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 33/TCKH-BBĐGHD ngày 26/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh 64Gb (loại 2 sim, đã qua sử dụng từ tháng 9/2019) có giá trị là 18.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra chị C khai: khi H vào phòng thì chị C đang ngồi ở ghế xem tivi, H đi vào tròng mắt và chỉ tay về phía chị C làm chị C hoảng sợ không dám nói gì rồi H lấy điện thoại của chị C đang để trên mặt bàn rồi bỏ đi. Lời khai của H mâu thuẫn với lời khai của chị C. H khai khi vào phòng thì chị C đã ngủ nên đã lấy trộm điện thoại. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa H và chị C nhưng cả hai vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của chị C không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh H có hành vi đe dọa khiến chị C hoảng sợ để lấy điện thoại. Do đó, không có căn cứ để xác định H có hành vi đe dọa uy hiếp tinh thần của chị C.

Quá trình điều tra, anh Tăng Ngọc H đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6 màu vàng lắp sim: 0969.836.869. Tại cơ quan công an, anh H khai không biết điện thoại trên là do H trộm cắp nên mới mua. Do anh H không biết chiếc điện thoại do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H chiếc điện thoại Samsung A6 nêu trên. Anh H yêu cầu H bồi thường cho anh H 8.500.000 đồng.

Anh Hoàng Xuân Đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xanh là tang vật của vụ án. Anh Đ khai nhận phù hợp với lời khai của H. Khi nhận điện thoại từ H, anh Đ không biết đó là do phạm tội mà có. Do đó, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Đ. Anh Tăng Ngọc H đã trả lại cho anh Đ số tiền 7.500.000 đồng nên anh Đ không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh 64Gb mà Hoàng Xuân Đ giao nộp, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho chị C chiếc điện thoại nêu trên cùng hộp điện thoại. Sau khi nhận lại tài sản, chị C không có yêu cầu, đề nghị gì. Đối với sim điện thoại không thu hồi được, chị C không yêu cầu H phải bồi thường.

Đối với 01 xe máy Honda Wave màu xanh đen, biển kiểm soát 29B1 - 975.05; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen lắp sim: 0366.717.725 và 8.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Tuấn H, qua điều tra xác định xe máy và điện thoại là tài sản hợp pháp của H, H có sử dụng để phạm tội, còn tiền là do H bán điện thoại trộm cắp mà có.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKSCG ngày 12/04/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Nguyễn Tuấn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Tuấn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử phạt: Nguyễn Tuấn H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Tịch thu sung công

quỹ Nhà nước 01 xe máy Honda Wave màu xanh đen, biển kiểm soát 29B1 - 975.05 và 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen. Trả lại cho anh Tăng Ngọc H số tiền 8.500.000 đồng. Miễn phạt tiền cho bị cáo. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị xét.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo thấy mình có tội và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại Cơ quan điều tra bị hại chị C khai: vào trưa ngày 15/01/2021 khi bị cáo H vào phòng A nhà H bệnh viện A thì chị C đang ngồi ở ghế xem tivi, H đi vào tròng mắt và chỉ tay về phía chị C làm chị C hoảng sợ không dám nói gì, ngay lúc đó H lấy điện thoại của chị C đang để trên mặt bàn rồi bỏ đi.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn H khai nhận: trưa ngày 15/01/2021 H đi bộ đến nhà H của bệnh viện A mục đích để trộm cắp tài sản, đến cửa phòng A, H phát hiện trong phòng có người đàn ông đang nằm ngủ trên giường quay mặt vào tường, một chị phụ nữ sau này bị cáo biết tên là Đinh Thảo C đang ngồi ngủ trên ghế, trên mặt bàn cạnh ghế của chị C ngồi có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh, quan sát thấy không có người xung quanh, H dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trên. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với những lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả đối chất, mặt khác ngoài lời khai của bị cáo và chị C không có người làm chứng nào khác. Do vậy, không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh H có hành vi đe dọa uy hiếp tinh thần khiến chị C hoảng sợ để chiếm đoạt tài sản. Dữ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tuấn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max có giá trị 18.500.000 đồng của chị Đinh Thảo C vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 25/01/2021, tại phòng A, nhà H, bệnh viện A, phường N, quận C, Hà Nội. Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn H về tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sự chủ quan của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Hành vi bị cáo thực hiện tại bệnh viện, đối tượng là người nhà bệnh nhân, làm cho tình trạng khó khăn của bệnh nhân và người nhà của họ đã khó khăn càng khó khăn hơn.

Nhân thân của bị cáo xấu. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc và 02 tiền án liên quan đến ma túy. Trong đó, tiền án năm 2013 của bị cáo đã được xóa, còn tiền án ngày 20/04/2018 bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xử phạt 20 tháng tù tính đến ngày phạm tội chưa được xóa, phạm tội lần này là tái phạm với lỗi cố ý, thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần có mức hình phạt tù nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, bị cáo đầu thú để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về vật chứng và bồi thường dân sự: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 xe máy và 01 điện thoại di động, đây là tài sản bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo số tiền 8.500.000 đồng là tiền bị cáo bán điện thoại cho anh Tăng Ngọc H. Anh H không biết chiếc điện thoại trên do phạm tội mà có và có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.500.000 đồng nên cần trả lại cho anh Tăng Ngọc H số tiền trên.

Anh Hoàng Xuân Đ đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max màu xanh là tang vật của vụ án. Anh Tăng Ngọc H đã trả lại cho anh Đ số tiền 7.500.000 đồng, anh Đ không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Tòa không xét.

Người bị hại Chị Đinh Thảo C đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa không xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Tuấn H** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn H 18 (mười tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2021.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO màu đen, bên trong có sim, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 chiếc xe máy có biển kiểm soát 29B1 – 975.05, nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu: xanh đen bạc, loại xe: 02 bánh từ 50 – 175 cm³, số khung: RLHJA3919KY179738, số máy: JA39E-1037440; 01 biển kiểm soát 29B1 – 975.05 (theo Biên bản giao nhận vật chứng số 143 ngày 14/04/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy).

Trả lại cho anh Tăng Ngọc H (sinh năm: 1976; ĐKHKTT: khối A, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: số A hẻm B ngách C phố N, phường P, quận B, Hà Nội) số tiền 8.500.000 đồng (theo Ủy nhiệm chi ngày 05/05/2021, tài khoản 3949, Mã ĐVQHNS 1049179, Kho bạc Nhà nước Cầu Giấy).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo, bị hại,
- người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Hương